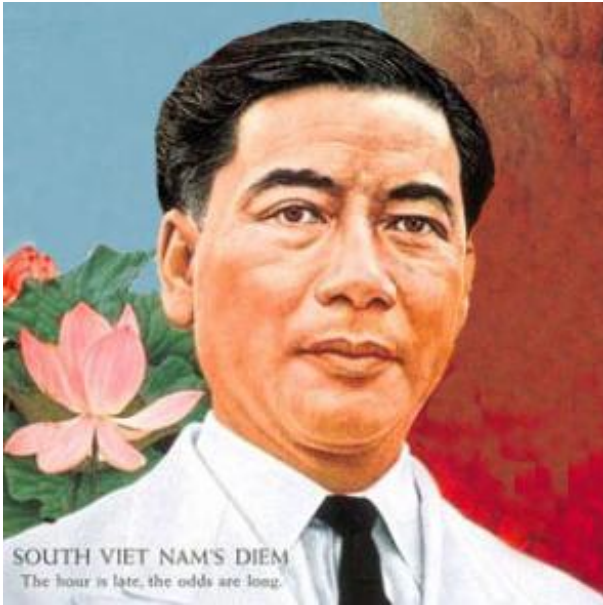


TỔNG THỐNG DIỆM VÀ TÔI

Hồi ký của Hữu Nghị

Trong cuộc đời, đôi khi chúng ta có dịp được gặp, hay được tiếp cận với một nhân vật danh tiếng hay một lãnh tụ cao cấp mà địa vị tầm thường của chúng ta không cho phép. Có người cho đó là dịp may, có người cho đó là một cơ duyên; ai tin tử vi thì cho đó là tại số. Tôi không tin vào tướng số nên tôi cho đó chỉ là một sự kiện ngẫu nhiên xảy ra và những gì tiếp theo sau đó là một chuỗi những sự kiện hậu quả tất nhiên của sự ngẫu nhiên đầu tiên.



Trước khi kể vào chuyện tôi ngẫu nhiên có vinh hạnh được gặp Tổng Thống Diệm, tôi xin được nhắc lại những sự kiện linh tinh mà sau này sẽ liên quan đến việc tôi được Cụ triệu tôi về Sài Gòn bàn công việc. Tới đây chắc có bạn cho tôi là nói dốt vì một trưởng ty quèn được bắt tay Tổng Thống đã là may, làm gì có chuyện được triệu về Sài Gòn bàn chuyện. Xin quý bạn hãy bình tĩnh nghe tôi kể nốt câu chuyện.

Tôi tốt nghiệp Cán Sự Công Chánh năm 1954 và được bổ nhiệm làm việc tại Khu Công Chánh Cao Nguyên tại thành phố của hoa anh đào Đà Lạt. Trưởng khu lúc bấy giờ là ông

Nguyễn Ngọc Kỳ (NNK), sau này trúng cử làm thượng nghị sĩ và làm Chủ Tịch Ủy Ban Công Chánh Thượng Viện. Tôi được phân bổ làm việc tại phòng kỹ thuật của khu công chánh. Tôi còn nhớ AH Ngô Trọng A., sau này làm Tổng Trưởng Công Chánh, lúc đó vừa mới ở Pháp về, chưa có chức vụ, và đang tập sự tại Sở Dụng Cụ của Khu CC Đà Lạt. Sau thời gian học việc chừng hai tháng, tôi được ông Kỳ gọi lên văn phòng và giao cho phụ trách một công tác mà một người tuổi trẻ mới ra trường như tôi rất thích thú. Đó là công tác nghiên cứu dự án làm một con đường từ Đà Lạt đi Ban Mê Thuật, qua ngã Suối Vàng (Hồ Dankia). Lúc đó, muốn đi từ Đà Lạt đến Ban Mê Thuật phải đi xuống Nha Trang rồi đi lên Ban Mê Thuật bằng quốc lộ 21. Đường đi qua Nha Trang dài hơn 500 km trong khi đi thẳng theo dự án thì chỉ dài lồi 130 km. Hơn nữa, hai khúc đường Đà Lạt-Dankia và Ban Mê Thuật-Lạc Thiện hiện đã có sẵn, chỉ cần làm thêm một đoạn đường từ Dankia đi Lạc Thiện là xong. Nhiệm vụ của tôi là nghiên cứu trên bản đồ một dự phóng đường (Itineraire) từ Dankia đi Lạc Thiện và sau đó trình ông Kỳ duyệt.

Đến đây tôi xin mở một dấu ngoặc để nói về tình trạng bản đồ của Việt Nam. Lúc đó, Nha Địa Dư Việt Nam tại Đà Lạt chỉ có một loại bản đồ tỷ lệ 1/100.000 do người Pháp lập lồi năm 1930. Một vài khu vực nhỏ khác có bản đồ tỷ lệ 1/25.000. Một vài thành phố như Đà Lạt, Sài Gòn có coverage tạm 1/10.000. Về không ảnh thì mãi đến khi quân đội Hoa kỳ qua, lồi năm 1960, mới thấy sử dụng loại AMS tỷ lệ 1/40.000. Lúc đó, tôi chỉ có cách đọc nhất là nhờ Nha Địa Dư Đà Lạt phóng bản đồ khu vực nghiên cứu từ tỷ lệ 1/100.000 lên tỷ lệ 1/25.000 qua cách phóng hình lên 4 lần. Trên các tấm phóng ảnh, đường cao độ (courbes de niveau), hiệu số 25 mét, rất mờ và độ chính xác không thích hợp với việc nghiên cứu đường.

Tình hình bản đồ như vậy, nên mỗi khi xây cất một công trình lớn thường mất nhiều thời

gian hai ba năm dành cho việc đo đạc (land survey). Một thí dụ về việc tốn kém thời gian và tiền bạc là trong hai năm 1976-1978, Sở Thủy Lợi thành phố đã tiêu tốn hàng triệu đồng tiền mới (1\$ tiền mới bằng 500\$ tiền VNCH cũ) để lập bản đồ cao độ (plan coté) vùng ngoại ô Saigon cho các công trình thủy lợi. Một số AHCC như Nguyễn Công M. và Lâm Chí N., vv... đã chia nhau lãnh thầu được một phần của công tác này. Năm 1974, Tổng Nha Địa Dư, do cố AH Bùi Hữu Tiên (BHT) điều khiển, đã có kế hoạch chụp hình không ảnh toàn quốc VNCH, với tỷ lệ 1/5.000 và 1/10.000. Kế hoạch đã được duyệt y và bắt đầu thực hiện năm 1975. Căn bản kỹ thuật là sử dụng aero-triangulation, dựa vào các điểm chuẩn (point geodesique), bậc 1 và bậc 2, do Nha Địa Dư cùng các điểm tam giác đạc bậc 3 do Nha Địa Chánh Nam Phần đã thiết lập. Không ảnh này sẽ được dành cho mọi cơ quan sử dụng khi có công trình nghiên cứu hay xây cất. Nó cũng sẽ là căn bản của tất cả mọi loại bản đồ trong tương lai.

Thời gian này, tôi đang phục vụ tại Tổng Nha với chức vụ Thanh Tra Địa Dư. Cũng như một số anh em công chức khác, tôi cũng chân trong chân ngoài, mở công ty tư để kiếm thêm. Tôi cùng với anh Nguyễn Linh T. con của nhà thầu khoán nổi tiếng Nguyễn Linh Chiểu, lập một công ty đo đạc lấy tên là VN Địa Hình Công Ty (VINADIHICO), có tôi và cố kỹ sư Cao Thành Chương, nguyên Chánh Sự Vụ Kỹ Thuật của Nha Địa Dư Đà Lạt làm cố vấn kỹ thuật. Công ty chúng tôi đã liên doanh với một công ty nổi tiếng của Nhật tên là Kokusai Surveys, nhằm mục đích đấu thầu công tác chụp không ảnh nói trên, vì lúc đó chỉ có công ty Nhật mới có khả năng kỹ thuật chụp không ảnh. Khế ước liên doanh đã được ký kết, công ty Kokusai liên tục gửi kỹ sư qua VN để lập kế hoạch đấu thầu. Anh NLT, lúc đó là chủ tịch hội Ái Hữu Yersin Đà Lạt, bạn thân của ông Hoàng Đức Nh., nên thế lực rất mạnh. Anh đã ký được hợp đồng với Air VN thuê một máy bay cỡ trung dùng để bay chụp hình và đã xin được chấp thuận của Nha Hội Đới cho công ty Kokusai chuyển tiền đến và đi. Với tư cách cố vấn kỹ thuật, tôi được

Kokusai mời qua Nhật nhưng không có dịp thuận tiện. Tuy nhiên, trong một dịp đi quan sát về phát triển điền địa tại Thái Lan năm 1974, cùng với các AH Bùi Hữu T., Phí Ngọc H., Hoàng Đ.. Tôi đã được các kỹ sư Nhật của công ty Kokusai đón tiếp ngay tại phi trường Bangkok! Sau đó tôi và cố AH BHT đã được Kokusai Surveys hướng dẫn đi xem các cơ sở của họ đang liên doanh với một công ty Thái để lập bản đồ căn bản 1/5.000 cho toàn quốc Thái Lan. Như vậy, kể từ năm 1974, Thái Lan đã có bộ bản đồ căn bản 1/5.000. Tiếc thay kế hoạch chụp không ảnh tại VN mới thực hiện được vụ đấu thầu giai đoạn 1: Kiểm kê các mốc Địa Dư, và lập dự án aero-triangulation. Tôi còn nhớ một công ty VN của AH Trịnh Ngọc R. đã trúng thầu. Kokusai không chú ý đến giai đoạn 1 mà chỉ nhằm vào giai đoạn chụp hình. Như vậy, biến cố 1975 đã làm cho VN mất một dịp bằng vàng để trang bị một cover không ảnh 1/10,000 cho toàn miền Nam.

Trở lại con đường Dankia-Lạc Thiện, sau khi nghiên cứu chọn được một phóng đồ đường trên bản đồ, tôi trình lên ông NNK duyệt. Xin nói thêm là ông NNK, chánh kỹ sư tốt nghiệp từ Pháp, là người rất năng động, thích nghiên cứu, đi thăm các công trình. Ông ký ngay sự vụ lệnh cho tôi về Sài Gòn để mua 2 bộ trang bị đi rừng gồm có lều, túi ngủ, thuốc men... Ông nói sẽ cùng đi với tôi vào rừng để đích thân thám sát, nhưng sau bận quá nên đã đổi ý. Đoạn đường nghiên cứu dài chừng 50 km, được ông chia làm hai đoạn. Đoạn 1, từ Hồ Dankia đi đến một làng thượng có tên là An Dam Rong (?), ông giao cho tôi đi thám sát. Còn Đoạn 2, từ làng thượng đi Lạc Thiện, ông giao cho AH Hoàng Ngọc A. Ty Công Chánh Ban Mê Thuật, phụ trách. Đoạn đường do tôi đi khảo sát hoàn toàn nằm trong rừng rậm, xưa nay chưa có người VN nào đặt chân tới, ngoại trừ đồng bào Thượng. Tôi xin được 2 người lính Bảo An hộ tống và toán của tôi vô rừng lối một tháng. Lúc bấy giờ tôi còn trẻ nên rất hăng hái với chuyến đi rừng này. Tôi không bao giờ quên những kỷ niệm thích thú của chuyến đi, thí dụ như chính tay tôi đã hạ một con nai lớn trong một chuyến đi săn đêm hoặc là bọn tôi đã khám phá ra một rừng toàn cây

qué chi, thứ qué mà người Trung Hoa dùng để nấu dầu cù là. Xin nói thêm là lúc đó, cuối năm 1955, vùng Đà Lạt chưa có bóng dáng du kích CS. Sau khi hoàn tất thám sát, tôi lập một phúc trình thuận lợi về đoạn đường và ngay lập tức ông Kỳ cử tôi tổ chức một toán đi đo đạc lập bản đồ cao độ dọc theo đoạn đường dự phóng. Toán của tôi lại trở vào rừng công tác khoảng thời gian 3 tháng xong thì về văn phòng hoàn tất công tác vẽ tiết diện dọc & ngang (profil en long & en travers) của dự phóng đường.

Lúc này thì ông Kỳ đã bị thuyên chuyển và kỹ sư Trần Văn Nam về thay thế trong chức vụ Trưởng Khu CC. Ông TVN đẹp bỏ ngay dự án đường đi Ban Mê Thuột vì ông chỉ chú ý đến dự án mở con đường mới đi Nha Trang. Tôi được cử làm Phó Ty Đà Lạt thay thế cố AH Lê Văn Hoàng. LVH về trường CC Sài Gòn theo học Cours Supérieur. Không ngờ một tháng sau đó tôi cũng được gọi về Sài Gòn theo học lớp KSCC cùng với anh Hoàng. Dự án mở đường Đà Lạt- Ban Mê Thuột bị đẹp bỏ kể từ ngày đó, không một ai nhớ tới, cho tới khi tôi gặp Tổng Thống Diệm.

Có một câu chuyện bên lề mà tôi muốn ghi lại trong khoảng thời gian ngắn ngủi, chừng một tháng, khi tôi đang làm Phó Ty Đà Lạt. Trưởng Ty bấy giờ là ông Nguyễn Cảnh Lộc, một cán sự CC kỳ cựu. Một hôm đột nhiên ông bị Công An bắt giữ trong hai ngày. Mọi người đều ngỡ ngác không hiểu tại sao vì ông xưa nay là người nổi tiếng thanh liêm. Mãi sau này mọi người mới biết lý do ông bị bắt là một sự kiện suýt làm thay đổi lịch sử Việt Nam. Một người quen của ông yêu cầu ông cho hai ba người bạn đi nghỉ mát được tạm trú ở nhà ông một thời gian ngắn. Nhà của ông tọa lạc tại ấp Tân Lạc, một ấp trồng rau ở xa thành phố Đà Lạt chừng 3 cây số. Đến lúc Công An tới nhà ông thì các người tạm trú đã đi xa, và vì vậy ông đã bị tạm giữ để điều tra. Sau này mới được biết rằng một trong các người tạm trú là ông Lê D., Bí Thư Cục Miền Nam lúc bấy giờ, đang trên con đường di chuyển ra Bắc. Chính ông Lộc cũng vô tình không biết là nhà mình đã chứa một nhân vật quan trọng như vậy nên ông chỉ bị tạm giữ có hai ngày. Nếu ông Lê D.

bị bắt lúc bấy giờ thì lịch sử nước VN chắc hẳn đã thay đổi ! Nghe nói sau năm 1975, ông Lê D. có đến thăm và cảm ơn ông Lộc về chuyện cho tạm trú này.

Tôi được gặp TT Diệm vào khoảng cuối năm 1961. Lúc bấy giờ, tôi đã tốt nghiệp Khóa Kỹ Sư CC 56-58 và đang làm Trưởng Ty Điện Địa Đà Lạt từ giữa năm 1959. Tôi và 7 người bạn, tuy tốt nghiệp văn bằng KSCC nhưng qua phục vụ bên Tổng Nha Điện Địa vì trong hai năm học Cours Supérieur Tổng Nha Điện Địa đã đãi thọ trả lương cán sự CC cho chúng tôi. Tôi đã tình nguyện đi Đà Lạt vì tôi có nhiều duyên nợ với thành phố anh đào này. Một hôm tôi được văn phòng Thị Trưởng Đà Lạt điện thoại cho biết tôi phải vào ngay Dinh Số 1 Đà Lạt để gặp Tổng Thống. Tôi đã biết trước là chuyện gì vì khoảng thời gian 2 tháng trước đó tôi và ông Thị Trưởng, Trần Văn Phước, đã thiết lập một hồ sơ mua cho TT một khu đất rộng có tên là Pic Robin, tọa lạc tại đầu đèo Prenn, ngay cửa ngõ vào thành phố. Pic Robin, ngọn đồi cao nhất nội thị Đà Lạt, là nơi có nhà ga cáp treo hiện hữu và nhà ông NCL ở ngay dưới chân đồi. Công việc chỉnh trang khu đất này đang giao cho cố AH Phan Văn Lâm Trưởng Ty CC Đà Lạt phụ trách và thường tường trình thẳng với Cụ.

Sau khi nhận điện thoại, tôi vợ vợi một mớ bản đồ địa dư của vùng lân cận khu đất mà Cụ mua và tự lái xe jeep vào ngay Dinh Số 1. Khi tôi vào đến dinh, tôi gặp ông Nguyễn Cảnh Lộc, xếp cũ của tôi, cũng được gọi vào gặp TT. Lúc này ông hết làm CC và đã chuyển qua làm Trưởng Ty Kiến Thiết Đà Lạt. Chúng tôi ra mắt ông Trần Sử, Bí Thư của TT. Ông cho biết TT đang giận dữ vì AH Phan Văn Lâm đi Pháp tu nghiệp 6 tháng mà Bộ CC không thông báo cho Cụ biết. Ông dặn chúng tôi ráng làm cho Cụ vui. Lúc này tôi thấy có thêm cụ Trưởng Khu Thủy Lâm cũng có mặt cùng vào gặp TT với hai chúng tôi. TT đang ngồi một mình tại salon, trước mặt có một chiếc bàn thấp, rộng, trên đang trải tờ bản đồ khu đất đã mua. Cụ mặc complet, gương mặt rất nghiêm nghị. Thấy chúng tôi, Cụ gật đầu chào, nhưng không bắt tay. Chúng tôi ngồi xuống các ghế nhỏ xung quanh tờ bản đồ.

Thoạt đầu, là chuyện chỉnh trang khu đất tư đã mua. Nhưng chừng nửa tiếng sau không còn chuyện gì để nói, vì chính người hiểu biết sự việc là cố AH Lâm không có mặt, chúng tôi bàn qua việc chỉnh trang vùng lân cận.

Tôi nhanh tay lấy ngay tờ bản đồ địa dư của vùng đèo Prenn, là vùng lân cận, đặt lên bàn. Và sau đó câu chuyện bàn thảo là việc chỉnh trang khu đèo Prenn thành một khu du lịch. Không hiểu sao, hai vị đi cùng tôi không nói một câu nào, và chỉ có mình tôi đối đáp với Cụ. Đại khái, Cụ hỏi nếu muốn tạo một cái hồ giữa khu du lịch thì làm tại đâu? Tôi lập tức chỉ ngay cho Cụ nơi phải làm đập và còn cho ngay các chi tiết như nếu xây đập lên cao mấy mét thì hồ sẽ rộng khoảng bao nhiêu mẫu tây (Ha), mực nước sẽ ngập đến đâu, đường xung quanh hồ sẽ dài chừng bao nhiêu Km! (*vị trí hồ đề nghị lúc đó không phải là hồ Tuyên Lâm hiện hữu mà nằm phía bên đường đèo Prenn cũ, nay là đường Mimosa, đi ngang Trại Hàm*).



Thỉnh thoảng, Cụ dùng bút chì khoanh tròn vài vùng mà cụ muốn làm thành các khu phục vụ du lịch như khu khách sạn, khu bến xe, vv...và ngừng đầu nghe tôi trình bày ý kiến riêng của tôi. Buổi họp kéo dài hai giờ đồng hồ, sau đó Cụ khoác tay cho chúng tôi ra về. Ra khỏi phòng khách, tôi ghé chào ông bí thư Trần Sử để ra về. Ông nói nhỏ với tôi:

- “Cám ơn anh, hôm nay nhờ có anh mà bọn tôi đỡ bị Cụ la về vụ ông Lâm vắng mặt!”

Sau lần đó, mỗi khi TT lên Đà Lạt là tôi được gọi vào gặp Cụ. Cứ khoảng hai tháng là Cụ lên Đà Lạt một lần để dưỡng sức, xa lánh các công việc nhức đầu tại Sài Gòn. Chính tranh lãnh thổ là một thú tiêu khiển của Cụ nên

trong những dịp đi nghỉ mát Đà Lạt hay kinh lý các nơi khác Cụ thường dẫn theo một kiến trúc sư làm cố vấn bàn thảo việc chỉnh trang xây cất. Cố vấn chính là KTS Ngô Viết Thụ nhưng lúc bấy giờ ông ta bận xây Dinh Độc Lập nên người thường tháp tùng Cụ là KTS Nguyễn Mỹ Lộc. Ngay tại Sài Gòn, những tối rảnh rỗi và để khuấy khoa sau nhiều giờ làm việc ban ngày, Cụ thường gọi các ông Nguyễn Xuân Khương, Tổng Giám Đốc Điền Địa và KTS Lộc vào dinh để bàn chuyện chỉnh trang lãnh thổ. Sau này Ông Khương được Cụ tin tưởng cử đi làm Đại Biểu Chính Phủ tại Huế và Trưởng Ty Điền Địa Thừa Thiên, cố AH Bùi Hữu Tiên, được cử làm Đồng Lý Văn Phòng Tòa Đại Biểu. Chính ông Khương thường mách nước cho tôi phải chuẩn bị các bản đồ cao độ của các khu vực nổi tiếng tại Đà Lạt. Nghe lời ông, tôi đã thiết lập sẵn các bản đồ cao độ với tỷ lệ lớn 1/10.000 của các địa điểm nổi danh tại Đà Lạt như Vùng Suối Vàng, Hồ Đa-Nhim, Viện Đại Học và Khu Nguyên Tử Lực Đà Lạt. Lẽ tất nhiên đây chỉ là các bản phóng tay của loại bản đồ địa dư 1/100.000 hay 1/25.000.

Khoảng giữa năm 1962, tôi được gặp TT một lần nữa tại Đà Lạt. Lần này có KTS Nguyễn Mỹ Lộc đi theo và TT đã chọn khu vực Suối Vàng (Hồ Dankia) Đà Lạt làm đề tài bàn thảo. Tôi còn nhớ rõ Cụ khoanh tròn một khu bằng phẳng tại thượng lưu Hồ Dankia và nói nơi đây có thể làm khu resort khách sạn cho du lịch. Tôi trả lời ngay rằng không nên lập khu resort tại thượng lưu của hồ vì công rãnh sẽ chảy xuống làm hư nước hồ. Cụ ngược mắt nhìn tôi có vẻ tán đồng. Nhân dịp này tôi đã không quên trình Cụ về con đường Dankia-Lạc Thiện mà chính tôi đã đi nghiên cứu hồi năm 1955. Cụ chú ý lắng nghe và ngưng ngay việc bàn luận về Hồ Suối Vàng. Một tuần lễ sau đó thì tôi được Thị Trường thông báo là phải về ngay Sài Gòn trình diện Tổng Thống. Tôi biết ngay đây là về vụ con đường nên tôi đã chuẩn bị đầy đủ các câu giải đáp.

Về Sài Gòn, trong khi chờ lệnh của Phủ TT, tôi ngồi đợi với ông Tổng Giám Đốc Nguyễn Xuân Khương, tại văn phòng của ông từ 9:00 giờ sáng.



Khoảng 2:00 trưa thì có lệnh từ Phủ TT gọi và Ông Khương chở tôi trên xe của ông vào Dinh Gia Long. Lúc bấy giờ, Dinh Độc Lập bị bom phá hư đang được sửa chữa. Khi đến nơi tôi thấy ông Thị Trường Đà Lạt cũng có mặt và chúng tôi cùng ngồi chờ tại phòng khách. Tuy nhiên sau đó chỉ có tôi được mời vào gặp Cụ. Khi tôi vào thì Cụ và KTS Ngô Viết Thụ đang đứng trước một bức tường rộng và cao. Trên tường có treo một bức bản đồ Địa Dư 1/100,000 rất lớn, bao phủ cả toàn miền Đông Dương. Cụ vào đề ngay và bảo tôi hãy trình bày tất cả các chi tiết về con đường dự định Đà Lạt-Ban Mê Thuật. Tôi nói liên tục khoảng nửa giờ đồng hồ trong khi Cụ và KTS Thụ đứng nghe. Tôi còn bạo phôi đề nghị Cụ nên cho làm ngay con đường và tôi nêu lên rất nhiều lý do. Quý bạn nên nhớ là lúc đó (1962) tôi còn rất trẻ (28 tuổi), mới ra trường được hơn ba năm. Đôi khi tôi nghĩ đến một ông tiến sĩ nổi tiếng, vô danh gặp Cụ, khi ra về sợ quá đi giật lùi làm đổ vỡ một bình sứ lớn mà tự phục mình bạo gan quá sá! Sau khi tôi nói xong không thấy Cụ nói gì cả. Cụ tiếp tục bàn thảo với KTS Thụ về một công trình nào đó tại tỉnh Quảng Tín mà tôi không hiểu. Tuy nhiên tôi nhớ rõ một câu Cụ nói tiếng Anh với KTS Thụ rằng một vị cố vấn Mỹ đã khen Cụ là:

- *"He knows how to fight!"*

Sau đó tôi và KTS Thụ cùng ra về. Ông ghé tai tôi khen nhỏ một câu:

- "Hôm nay, Anh thuộc bài lắm!".

Bẵng đi một thời gian chừng ba, bốn tháng tôi không được gặp Cụ. Và cũng trong thời gian này, tôi phải đi học lớp Ấp Chiến Lược Thị Nghè hai tháng nên không biết tin tức gì về con đường nói trên. Sau khi trở lại Đà Lạt,

tôi nghe tin Ty CC Đà Lạt đã làm xong đoạn đường mà Ty phụ trách trong một thời gian kỷ lục! Và TT Diệm đã cất băng khánh thành con đường Dankia - Lạc Thiện tuần lễ trước đó. Nóng lòng muốn biết mặt mũi đứa con tinh thần của mình ra sao, tôi lên xe Jeep với người tài xế và đi xem ngay con đường mới mở. Sau khi qua đập Dankia, xe tôi chạy trên con đường đất mới mở, rất tốt và rộng, chừng 8 km. Tôi ngừng xe tại một khoảng trống mới ỉn trên một đỉnh núi và thấy còn dấu vết của buổi lễ khánh thành tuần lễ trước đó. Từ đỉnh núi này trông bao quát xuống thung lũng sông Langbian phong cảnh thật là tuyệt mỹ. Người tổ chức lễ khánh thành này đúng là biết chọn hình chọn cảnh. Tôi đứng trên đỉnh núi mà lòng dạ nao nao. Tôi cảm thấy một niềm tự hào khó tả. Tự hào vì đã có đóng góp được một chút gì cho đất nước. Tôi không biết gì về phần vụ của Ty CC Ban mê Thuật mà lúc bấy giờ do AH Hoàng Ngọc A. làm Trưởng ty. Mới gần đây, AH HNA cho tôi biết là anh đã hoàn thành nhiệm vụ phân phối là làm xong nửa đoạn đường phía Lạc Thiện. Chính anh đã được TT gán huy chương trong buổi lễ khánh thành tại Đà Lạt. Theo anh, đây là giai đoạn gian nan nhất trong cuộc đời CC của anh. Cũng may là an ninh lúc đó (năm 1962) còn tốt nên con đường đã được hoàn thành, xong phần ỉn đất với cầu gỗ tạm, mà không có chuyện gì xảy ra cho anh em ngành CC. Nếu có chuyện gì xảy ra thì chính tôi cũng có một phần nào liên hệ. Sau khi Cụ mất, tôi không thấy một ai trong ngành CC nói đến con đường này nữa và không hiểu ngày hôm nay con đường trên đã ra sao ?

Trong năm 1962, TT Diệm mua thêm một khu đất nữa tại Đà Lạt, có tên là Khu Hurlevent, gần Trại Mát. Cả hai khu đất mà TT mua đều là hai đồn điền cũ của Pháp, không có liên hệ gì đến công sản quốc gia. Cả hai khu đất mua đều đứng tên Đức Cha Ngô Đình Thục. Đầu năm 1963, Đức Cha Thục làm giấy tờ tặng dữ khu Pic Robin cho Viện Đại Học Đà Lạt dự định sau này sử dụng làm cư xá cho các giáo sư. Riêng khu Hurlevent thì Đức Cha chưa kịp làm giấy tờ tặng dữ. Sau 1963, khu đất bị tịch thu và được sử dụng làm

Trung Tâm Huấn Luyện Cảnh Sát Dã Chiến. Nói vậy để biết rằng TT Diệm không hề mua đất đai cho cá nhân mình. Cụ thích việc mua đất, chỉnh trang xây cất, rồi tặng dùm cho các cơ sở giáo dục hay từ thiện. Riêng phần tôi, đối với khu đất Hurlevent này, tôi có một kỷ niệm khó quên. Nguyên là khu này nằm cạnh Khu Rừng Cấm Đèo Prenn hiểm trở, và rất đẹp.

Gần đây có một con suối lớn, nước chảy ào ào như thác đổ. Ông KTS Nguyễn Mỹ Lộc được Cụ cử đi thám sát con suối để về lập họa đồ chỉnh trang. Ông điện thoại gọi tôi đi cùng. Thác nước rất sâu, có nhiều đá tảng lớn trên có rêu xanh trơn trượt. Tôi đi giầy đế da, nên khi bước xuống một tảng đá thì bị trượt chân. Tay trái tôi giữ tấm bản đồ nên không nhúc nhích gì được. Tay phải, do phản ứng, tôi nắm ngay được bụi cỏ bên bờ thác. Đầu tôi rớt tự do xuống tảng đá, làm tôi bị gãy một răng cửa. Đồng thời lúc đó ông Lộc cũng quơ tay nắm được tay tôi kéo tôi lên bờ thác. Về lại thành phố, gặp ai ông cũng khoe là đã cứu sống tôi và nói rằng:

- “ *Il a frôlé la mort !* ”

Một tuần lễ sau đó khi gặp TT, Cụ không nói gì nhưng tôi thấy Cụ có ngược mắt nhìn vào miệng của tôi. Như vậy, tôi đoán là KTS Lộc có báo cáo với cụ về chuyến đi thám sát của ông đã nguy hiểm ra sao. Sau đó tôi được gặp Cụ vài lần nữa. Lúc nào tôi cũng thủ sẵn vài tấm bản đồ các vùng nổi tiếng, mà tôi mang theo mình trong một chiếc cặp tay. Có một lần tôi được gọi đi đón cụ tại phi trường quân sự Cam Ly, ngay gần thành phố. Cụ đi máy bay Dakota quân sự từ Sài Gòn lên. Có một đoàn nhân viên cao cấp ra đón Cụ như Đại Biểu Chính Phủ, Tỉnh-Thị Trưởng, Tiểu Khu Trưởng, v.v... đứng một hàng dài để đón Cụ. Cụ đi xuống thang, khoát tay chào, nhưng không nói với ai một câu nào. Cụ đi qua mặt mọi người đến thẳng chỗ tôi là người đứng chót và hỏi nhỏ :

- « Tôi nay có gì không anh ? »

- « Thừa Cụ có ạ », tôi trả lời

Tôi hôm đó Cụ, KTS Lộc và tôi bàn thảo về chỉnh trang Hồ Đa Nhim làm thành một khu thắng cảnh du lịch trên tờ bản đồ mà tôi trình ra. Một lần khác, Cụ và chúng tôi bàn về việc

mở rộng Viện Đại Học Đà Lạt. Tôi trình Cụ một tờ bản đồ có ghi đầy đủ về các kiến trúc hiện hữu và có vẽ các vòng cao độ của khu đất rất rộng mà Đức Cha Thục mới mua của Thành Phố Đà Lạt cho Viện Đại Học Đà Lạt. Tôi thấy mặt Cụ tươi hẳn lên, mắt sáng, nói say sưa về các cơ sở cần phải có của một trường đại học tân kỳ. Cụ nói nhiều tới việc xây cất các cơ sở thể thao mà một trường đại học cần có. Có lẽ Cụ nhớ lại thời gian mà Cụ đã sống trong một trường Đại Học Hoa Kỳ.



Tôi được gặp Cụ lần chót tại Đà Lạt vào chừng ba ngày trước cuộc đảo chánh năm 1963. Hôm đó chừng 7:00 tối thì tôi được lệnh vô gặp Cụ. Lần này tôi ngạc nhiên là không thấy có mặt một kiến trúc sư nào cả. Như vậy là chỉ có mình tôi hầu chuyện Cụ tối hôm đó. Bữa nay trông Cụ có vẻ uể oải, mệt nhọc, khác hẳn với mọi lần đôi mắt Cụ sáng quắc trông rất đáng kính nể. Cụ ra lệnh tôi mở tờ bản đồ khu đất Hurlevent để Cụ xem. Sau đó, Cụ hỏi tôi về một số chi tiết về địa hình của các khu vực xung quanh. Tiếp đó, cụ muốn xem bản đồ khu Viện Đại Học Đà Lạt. Tuy nhiên lần này Cụ không đi vào chi tiết chỉnh trang nữa mà Cụ say sưa nói một cách tổng quát về Đà Lạt, về phát triển du lịch, về phát triển trồng trọt, về phát triển vùng cao nguyên v.v...Cụ nói liên tục hơn một tiếng đồng hồ và hình như không nhớ là có tôi ngồi đó. Tôi chăm chú ngồi nghe, không dám nói một câu, không dám ngắt lời Cụ. Đến khoảng 9:00 tối thì Cụ xem đồng hồ và ra lệnh cho tôi ra ngoài. Khi tôi mở cửa phòng ra ngoài thì gặp Trung Tướng Tôn Thất Đính, lúc bấy giờ là Tổng Trấn Đô Thành, đi vào gặp Cụ.